



IN THE MUNICIPAL COURT OF THE CITY OF SEATTLE
TẠI TÒA ÁN THÀNH PHỐ SEATTLE



THE CITY OF SEATTLE, PLAINTIFF
 THÀNH PHỐ SEATTLE, NGUYÊN ĐƠN

Vs / **Chống**

 DEFENDANT / **BỊ CAN**

Motion & Order for Continuance
 (Non Trial)

Kiến Nghị & Án Lệnh Đình Tò
 (**Không Xử**)

Case / Số Vụ # _____

Case Filing Date: _____

Ngày Nộp Đơn Khởi Tố:

Current Expiration Date: _____

Ngày Đáo Hạn Hiện Thời:

of prior PTHs: _____

Số Lần Ra Tòa Hội Kiến:

New Expiration Date: _____

Ngày Đáo Hạn Mới:

MOTION FOR CONTINUANCE / KIẾN NGHỊ XIN ĐÌNH TÒA

I, _____, _____ of _____
 (Attorney) (WSBA #) (Agency/Firm)

hereby request a _____ day continuance in the above matter. The reason for the continuance is: _____

Tôi, _____, _____ de _____
 (Luật Sư) (# Luật Sư Đoàn WA) (Cơ Quan / Văn Phòng)

ở đây thỉnh cầu xin đình tòa _____ ngày cho vụ án nêu trên. Lý do xin đình tòa là: _____

- I have received complete discovery in this case / **Tôi đã nhận được đầy đủ hồ sơ của vụ án.**
- I have not received complete discovery in this case / **Tôi chưa nhận được đầy đủ hồ sơ của vụ án.**

- Opposing Counsel Objects / **Trạng Sư Đối Phương Phản Đối**
- Opposing Counsel Does Not Object / **Trạng Sư Đối Phương Không Phản Đối**

 (Signature of Opposing Counsel) / (**Chữ Ký của Trạng Sư Đối Phương**) (# Luật Sư Đoàn WA)

TIME FOR TRIAL WAIVER / MIỄN THỜI HẠN RA XỬ

I, _____, am aware that I have the right to a trial within 60 days of the commencement date if I am in jail on this case, or 90 days of the commencement date if I am not in jail on this case. I wish to give up this right and I agree that the new commencement date is _____ and the new the expiration date is _____. I further understand I must be present at the date and time indicated below, and that if I fail to appear, a bench warrant may be issued for my arrest.

Tôi, _____, hiểu là tôi có quyền được ra xử nội trong 60 ngày kể từ ngày khởi sự nếu tôi ở trong tù cho vụ này, hay 90 ngày kể từ ngày khởi sự nếu tôi đang tại ngoại trong vụ này. Tôi xin bỏ quyền này và đồng ý là ngày khởi sự là _____ và ngày đáo hạn mới là _____. Tôi cũng hiểu thêm là tôi phải hiện diện vào ngày và giờ ghi dưới đây, và nếu tôi vắng mặt, một trát tòa sẽ được ban để bắt giữ tôi.

ORDER AND NOTICE OF NEXT COURT DATE / ÁN LỆNH VÀ SỰ THÔNG BÁO NGÀY TÒA TỚI

I have explained this waiver to my client and am satisfied that s/he understands it and is voluntarily waiving his/her right to speedy trial.

Tôi đã giải thích giấy miễn này cho thân chủ của tôi và tôi hài lòng là họ hiểu và tự ý bỏ quyền ra xử nhanh chóng của họ.

Attorney for Defendant / **Luật Sư của Bị Can,** # Luật Sư Đoàn WA

The next court date is _____ at _____ am/pm in Court _____ for a _____ hearing.

Ngày tòa kế tiếp là _____ vào lúc _____ giờ sáng/chiều ở Phòng Tòa _____ cho một phiên tòa _____.

My lawyer and I have discussed all of the above paragraphs and I understand them all.

Luật Sư và tôi đã thảo luận tất cả các đoạn trên và tôi hiểu hết các đoạn đó.

Defendant / **Bị Can**

Defendant's Email Address / **Địa chỉ email của Bị Can**

Defendant's Street Address / **Địa Chỉ Nhà của Bị Can**

City, State & Zip Code / **Thành Phố, Tiểu Bang & Số Zip**

Cell Phone/Message Phone / **Số Điện thoại Cell/Điện thoại Nhắn Tin**

Motion to continue is granted / Kiến Nghị Xin Đình Tòa được phê chuẩn

Motion to continue is denied / Kiến Nghị Xin Đình Tòa bị bác

Dated / **Ngày**

Judge / **Quan Tòa**